TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày: 03/06/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Tố Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông NguyễnThành Hưng**

Ông Nguyễn Đức Hiếu

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà**:*** **Ông Nguyễn Tiến Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2020**,** đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1987;

HKTT: xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; Danh chỉ bản số 157 do Công an quận Hà Đông lập ngày 14/2/2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phạm Văn T (Tên khác: không), sinh năm 1989;

HKTT: xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông : Phạm Văn T, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Võ Thị Kiều V, sinh năm 1991; Con: Phạm Ngọc Bảo A, sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 158 do Công an quận Hà Đông lập ngày 14/2/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 11/02/2020, tại công trình xây dựng sân gôn Vân Trì thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, đều là công nhân xây dựng tại công trình trên, đều nghiện ma túy và không có nơi cư trú nhất định, rủ nhau cùng đi mua ma túy Heroine để sử dụng chung. L và T thống nhất lần mua ma túy này L trả tiền, lần sau T trả tiền. Sau đó, L mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 16R5-3284 của anh Trần Đình T, sinh năm 1972, trú tại xóm C, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là người làm cùng công trường với L và T. T điều khiển xe chở L đến khu vực dãy nhà trọ ven hồ điều hòa chung cư M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T dừng xe đợi ở ngoài, còn L một mình đi vào bên trong dãy nhà trọ mua của một đối tượng nam giới không quen biết 250.000 đồng được 01 gói ma túy heroine. Mua xong, L cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi rồi lên xe máy cùng đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và T đi đến trước cửa số nhà 91LK6B, thuộc phường M, quận H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang hành vi tang trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu trong lòng bàn tay phải của L 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (0,5x1) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy Heroin), và tiến hành niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, trên mép dán có chữ ký của các đối tượng liên quan Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, chữ ký của cán bộ Công an phường Mộ Lao Nguyễn Tuấn A và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Mộ Lao.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 16R5-3284, số khung: JC4319AY603314, số máy: JC43E1213008.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định gói vật chứng đã thu giữ được niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1218/KLGĐ-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,203 gam".*

Tại cáo trạng số 98/CT-VKS-HS ngày 21/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn T thừa nhận hành vi đã mua *ma túy loại Heroine* về để sử dụng. Các bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra thông báo kết luận giám định về ma túy đã thu giữ của các bị cáo là hoàn toàn chính xác,các bị cáo không thắc mắc gì. Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong dán kín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm

tội quả tang, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 91LK6B, thuộc phường M, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T có hành vi mua và mang theo người để sử dụng trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,203 gam thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà Nước. Biết tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ làm tổn hại đối với sức khỏe, là nguyên nhân gây lây lan bệnh tật và phát sinh nhiều tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp thái độ nghiêm khắc của Nhà nước . Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo L là người rủ rê và trực tiếp mua nên là người có vai trò chính trong vụ án. Do vậy bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, cụ thể như sau:

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, các bijcaos đều chưa có tiền án , tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: L khai mua của một đối tượng nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực dãy nhà trọ ven hồ điều hòa chung cư M phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của L, không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave đã thu giữ trong vụ án, là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình T, có đủ giấy tờ hợp lệ. Ngày 11/02/2020, khi cho L mượn xe, anh T không biết L và T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được anh T có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Ngày 23/4/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy trên cho anh Thập, xét là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Nguyễn Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn L , Phạm Văn T và giám định viên Lê Khắc N.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo L và T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Linh và bị cáo Thành có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tố Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trương Quốc Hải Nguyễn Thị Tiến	**Nguyễn Tố Hạnh**